

Bản án số: 105/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2026

“Vợ Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Lợi, ông Từ Hữu Yên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 7 năm 2026 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2026/TLST - HNGĐ, ngày 06/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 13/7/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Hậu Q, sinh năm 1991; Số Căn cước: 042091000512, cấp ngày 26/9/2024; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Hòa Hưng, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công an (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1994; Số Căn cước: 042194009044, cấp ngày 11/11/2024; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Hòa Hưng, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang sinh sống và làm việc tại Australia; Địa chỉ: 3 Hilton Ave, Spring Vale, Victoria, Australia. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Hậu Q trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh Trần Hậu Q kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh (nay là phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) vào ngày 05/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 4 năm 2025 chị H sang Úc sinh sống và làm việc thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phai nhạt và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng sống xa cách, bất

đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Hậu Q làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Trần Diệp C, sinh ngày 24/6/2018 và Trần Hậu Duy K, sinh ngày 23/3/2020. Hiện nay 02 con đang sống cùng anh Trần Hậu Q tại tổ dân phố Hòa Hưng, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Khi vợ chồng ly hôn, anh Trần Hậu Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Hai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến của bị đơn chị Nguyễn Thị H*:

- Quá trình giải quyết vụ án, do điều kiện ở xa, đi lại khó khăn nên chị H không thể có mặt tại Tòa án để làm việc; Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho chị H thông qua người thân. Đồng thời chị H đã có bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt gửi Tòa án yêu cầu xét xử vắng mặt theo đúng quy định. Tại bản tự khai ngày 11/6/2026 được gửi từ nước ngoài, chị H trình bày như sau: Chị xác nhận đã nhận được Thông báo thụ lý số 88/TB-TLVA, ngày 06/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh và các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt. Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị H có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hậu Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh (nay là phường Thành Sen), tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 05/10/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, bảo ban nhau làm ăn, cùng chăm lo cho con cái và chăm sóc gia đình nội ngoại hai bên. Quá trình chung sống với nhau, cuộc sống hôn nhân không như ý muốn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2025 đến nay; nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Q.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Diệp C, sinh ngày 24/6/2018 và Trần Hậu Duy K, sinh ngày 23/3/2020. Hiện nay cả 02 cháu đang sống cùng với bố. Vì chị H đang làm việc, sinh sống ở nước ngoài, không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con nên chị H đồng ý giao hai con chung cho anh Trần Hậu Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H sẽ cấp dưỡng nuôi con nếu anh Q có yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 BLTTDS năm

2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Các đương sự đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Đồng thời cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt hợp pháp nên đủ căn cứ xét xử vắng mặt hai đương sự theo quy định tại Điều 238 BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- *Về nội dung*: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3, 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 469 BLTTDS; Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 123 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hậu Q và chị Nguyễn Thị H.

+ Về con chung: Giao con chung Trần Diệp C, sinh ngày 24/6/2018 và Trần Hậu Duy K, sinh ngày 23/03/2020 cho anh Trần Hậu Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác; chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản cản trở.

+ Về tài sản chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có nơi đăng ký thường trú trước khi đi xuất cảnh tại phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện tại bị đơn đang sinh sống và làm việc tại địa chỉ: 3 Hilton Ave, Spring Vale, Victoria, Australia. Theo văn bản số 205/QLXNC-Đ1 ngày 08/5/2026 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh xác nhận chị Nguyễn Thị H đã xuất cảnh ngày 07/4/2025 qua sân bay quốc tế Nội Bài và chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 thì Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu Tòa án; tài liệu chứng cứ do bị đơn từ nước ngoài gửi về đều được Tòa án thẩm tra, xác minh, giám định, đánh giá tính xác thực theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa cả hai đương sự đều vắng mặt song đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đủ căn cứ xét xử vắng mặt cả hai đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 238 BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Hậu Q kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh (nay là phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) vào ngày 05/10/2017. Do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; đến tháng 4 năm 2025 chị H sang nước Australia sinh sống và làm việc thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng sống xa cách, bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Hậu Q làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Chị H đã có bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt trình bày thống nhất với nguyên đơn về thời điểm kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Q. Xét thấy, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân mỗi người một nơi, mục đích hôn nhân không đạt được và đều có nguyện vọng được ly hôn. Do đó cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình là phù hợp.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Diệp C, sinh ngày 24/6/2018 và Trần Hậu Duy K, sinh ngày 23/03/2020. Hiện nay 02 con đang sống cùng anh Trần Hậu Q tại tổ dân phố Hòa Hưng, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Khi vợ chồng ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H cũng đồng ý với yêu cầu của anh Q. Xét thấy sự thoả thuận của các bên về việc nuôi con là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất cho các con nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao 02 con Trần Diệp C và Trần Hậu Duy K cho anh Trần Hậu Q được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Q không có yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung*: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 273, Điều 479 BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273, Điều 479 BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hậu Q và chị Nguyễn Thị H.

2. *Về con chung*: Chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự: Giao con chung Trần Diệp C, sinh ngày 24/6/2018 và Trần Hậu Duy K, sinh ngày 23/03/2020 cho anh Trần Hậu Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Trần Hậu Q tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000014630435, ngày 03/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho anh Q 150.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; bị đơn đang cư trú ở nước ngoài có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; (Sổ đăng ký kết hôn của UBND xã Thạch Hưng cũ, để xoá đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Hữu Yên

Phan Công Lợi

Nguyễn Thành Nhân

